TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 209/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc A;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Vện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát Vên.

Vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bảo V, sinh ngày 19/3/2001 tại Hậu Giang; thường trú: Ấp P A, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Lệ A, sinh năm 1974; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Trương Phước H, sinh năm 2000 tại Hậu Giang; thường trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Trương Vĩnh P, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trương Vĩnh P, sinh năm 1978; thường trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Bồ Tấn Th, sinh năm 1995; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bảo V và Trương Phước H có mối quan hệ là A em họ với nhau, cả hai đều là đối tượng nghiện sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ 00 ngày 19/8/2019, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 95H1-307.52 từ phòng trọ của H đến phòng trọ của V tại phường D, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để rủ V đi uống cà phê.Sau đó V điều khiển xe mô tô biển số 95H1-307.52 chở H đến quán cà phê thuộc phường Dĩ An, thị xã Dĩ An để uống cà phê. Trong lúc V và H đang uống cà phê thì đối tượng tên Thái là người quen với V cũng vào quán nên V rủ Thái ngồi uống cà phê chung. Trong lúc uống cà phê,Thái lấy trong người ra một gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy đá rồi rủ V và H cùng sử dụng. Sau đó, H rủ V mua thêm ma túy mang về sử dụng thì V đồng ý. V đưa cho Thái số tiền 200.000 đồng và nhận từ Thái 01 gói nylon hàn kín chứa ma tuý đá. Sau đó, V bỏ gói nylon chứa ma tuý vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jetrồi cùng H ra về.

V và H bàn nhau đi thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy đá. V điều khiển xe mô tô biển số 95H1-307.52 chở H đi về hướng xã Vĩnh Tân, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.Khoảng 22 giờ 40 cùng ngày, khi V và H đang đi tìm nhà nghỉ tại địa bàn Ấp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thì Tổ tuần tra của Công an thị xã TU và Công an xã Vĩnh Tân phát hiện có biểu hiệu nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. V dừng xe vào lề đường rồi xuống xe và cầm bao thuốc lá hiệu Jet để ở ba-ga trước của xe mô tô biển số 95H1-307.52 thả xuống đất. Tổ tuần tra phát hiện nên yêu cầu V nhặt vỏ thuốc lá lên kiểm tra thì phát hiện bên trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet có 01 gói nylon hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng đục. V và H khai nhận là ma túy đá mới mua với giá 200.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Công an xã Vĩnh Tân bàn giao V và Hcùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 640/MT-PC09 ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng đục gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2796gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 230/CT-VKS.TU ngày 06/11/2019 của Vện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Bảo V và Trương Phước H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Vện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội dA: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo V và Trương Phước H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Bảo V từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Trương Phước H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói nylon hàn kín bên trong chứa 0,2796 gam ma tuý, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành V phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Vĩnh P trình bày: Ông P là cha ruột của bị cáo H. Chiếc xe mô tô biển số 95H1-307.52 mà Công an thu giữ là do bị cáo H tự ý lấy đi. Ông P không liên quan đến Vệc bị cáo H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do đó, Công an thị xã TU đã trả lại cho ông chiếc xe mô tô biển số 95H1-307.52.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành V của mình là V phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo thực hiện hành V phạm tội trên địa bàn thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền.

Về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra Vên, Vện Kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát Vên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội và định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Bảo V và Trương Phước H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành V phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 19/8/2019, các bị cáo Nguyễn Bảo V và Trương Phước H đã thực hiện hành V tàng trữ trái phép chất ma tuý với khối lượng 0.2796 gam ma tuý, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Khi thực hiện hành V phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành V tàng trữ trái phép chất ma tuý là V phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành V của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trương Phước H có vai trò đề xuất nhưng bị cáo Nguyễn Bảo V là người thực hành tích cực (chi tiền mua ma tuý). Như vậy, vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cảicho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Vện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với vật chứng là 01 (Một) gói nylon hàn kín chứa 0,2796 gam ma tuý loại Methamphetaminelà công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01(Một)xe mô tô biển số 95H1-307.52 thuộc quyền sở hữu của ông Trương Vĩnh P. Khi bị cáo H sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội thì ông P không biết, không có lỗi. Do đó, Công an thị xã TU trả lại xe cho ông Trương Vĩnh P là phù hợp pháp luật.

[8] Về Vệc xem xét Vệc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo cho đến khi có quyết định thi hành án để đảm bảo cho Vệc thi hành án.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo thực hiện hành V phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 38, 46, 47 và 48; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo V và Trương Phước H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Bảo V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/8/2019.

- Bị cáo Trương Phước H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/8/2019.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo cho đến khi có quyết định thi hành án để đảm bảo cho Vệc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói nylon hàn kín chứa 0,2796 gam ma tuý, loại Methamphetamine.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã TU và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Bảo V và Trương Phước H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã TU (01);
- Công an thị xã TU (03);
- Chi cục THADS thị xã TU (01)
(để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đào Văn Hưng